

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 148/2025/DS-ST
Ngày 29 – 9 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Nghĩa.

2. Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty T1. Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Hứa Minh T**, sinh năm 1985. Địa chỉ liên hệ: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Bà **Dương Thị Như Y**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số A, khu vực V, phường M, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Công ty T1, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 19-10-2024, bà Dương Thị Như Y ký hợp đồng tín dụng số 93023000578491000 với Công ty T1 (gọi tắt là J), vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng. Số tiền cho vay: 100.000.000 đồng. Lãi suất 31,8%/năm. Thời hạn vay 24 tháng. Thực hiện hợp đồng, J đã giải ngân số tiền nêu trên theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và bà Y đã nhận tài sản.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì bà Y có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc, lãi và phí trong vòng 24 tháng. Mỗi tháng bà Y phải thanh toán cho J số tiền là 5.696.353 đồng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 22-11-2024.

Từ ngày 22-11-2024 đến ngày 25-02-2025, bà Y thanh toán cho J được số

tiền là 17.096.479 đồng. Trong đó, tiền gốc 9.279.569 đồng; Lãi trong hạn: 7.776.695 đồng; Lãi quá hạn: 4.215 đồng; Phí: 36.000 đồng). Tuy nhiên, từ sau ngày 25-02-2025 cho đến nay, bà Y không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho J và cố tình lẩn tránh, vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của J.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Dương Thị Như Y phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho J, tổng số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 11-4-2025 là 97.269.592 đồng. Trong đó, nợ gốc 90.720.431 đồng; Lãi trong hạn: 6.246.953 đồng; Lãi quá hạn: 266.208 đồng; Phí 26.000 đồng.

- Buộc bà Dương Thị Như Y tiếp tục phải thanh toán cho J tiền lãi, lãi quá hạn và phí từ sau ngày 11-4-2025 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 93023000578491000 ngày 19-10-2024.

Ý kiến của bị đơn bà Dương Thị Như Y: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Dương Thị Như Y đã được Tòa án tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tuy nhiên, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường N, thành phố Cần Thơ), yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ) có thẩm quyền giải quyết tranh chấp và quan hệ pháp luật cần giải quyết về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Dương Thị Như Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Xét từng vấn đề theo nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4] Về yêu cầu trả nợ gốc: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có cơ sở xác định giữa nguyên đơn Công ty T1 JACCS và bị đơn bà Dương Thị Như Y đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng số 93023000578491000 ngày 19-10-2024 với số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Mua sản phẩm nội thất/gia dụng. Thời hạn vay: 24 tháng. Phương thức vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng. Bên vay đã được

giải ngân số tiền theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

[5] Việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa hai bên là tự nguyện, hình thức hợp đồng và các nội dung thỏa thuận nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao kết có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, phía bị đơn là bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng tiến hành khởi kiện để thu hồi nợ là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký kết và quy định tại Điều 282, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, Điều 100, Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng.

[6] Về yêu cầu trả lãi: Theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết, việc thỏa thuận lãi, lãi suất đúng như nguyên đơn trình bày. Cụ thể, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 31,8%/năm tính trên dư nợ giảm dần hàng tháng. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Thỏa thuận về việc trả lãi theo hợp đồng như trên là phù hợp quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng và hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên yêu cầu của nguyên đơn về phần này là có cơ sở.

[7] Căn cứ vào lịch sử thanh toán nợ vay, tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 29-9-2025), bị đơn bà Dương Thị Như Y đã thanh toán được số tiền 17.096.479 đồng (trong đó, nợ gốc 9.279.569 đồng, lãi trong hạn 7.776.695 đồng, lãi quá hạn 4.215 đồng, phí 36.000 đồng). Do đó, bà Dương Thị Như Y còn phải thanh toán: Nợ gốc còn lại 90.720.431 đồng, nợ lãi trong hạn 21.502.402 đồng, nợ lãi quá hạn 3.096.152 đồng, phí 108.000 đồng. Tổng cộng: 115.426.987 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 100, Điều 103 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Dương Thị Như Y có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty T1 JACCS số tiền 115.426.987 đồng. Trong đó, nợ gốc còn lại 90.720.431 đồng, nợ lãi trong hạn 21.502.402 đồng, nợ lãi quá hạn 3.096.152 đồng, phí 108.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30-9-2025) cho đến khi bà Dương Thị Như Y thanh toán hết nợ cho Công ty T1 JACCS, hàng tháng bà Dương Thị Như Y còn phải chịu tiền lãi trong hạn và các khoản lãi quá hạn trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 93023000578491000 ngày 19-10-2024.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Dương Thị Như Y phải chịu số tiền án phí 5.771.349 đồng.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty T1 JACCS số tiền tạm ứng án phí 2.432.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009909 ngày 18-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Thi hành án dân sự thành phố C).

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 - Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm